TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 28 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn bà Trương Thị T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1963;

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án.

- Trả lại cho bà Trương Thị T đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo (Tòa án đã trả);

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị T được miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (Do bà T là người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Tuyên Quang; - VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang; - Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; - Đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** *(đã ký)* **Quan Thị Thu Trang**